

Số: /2025/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu
“Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu”
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi
Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính
phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng hiệu “Gia
đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;
Nghị định 152/2025/NĐ-CP, ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định
về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết
và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định tiêu chuẩn và trình
tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn
hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn và trình
tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn
hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 09
tháng 09 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về quy định tiêu chuẩn
danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, thị
trấn tiêu biểu”.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C, CB;
- Lưu: VT, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (bao gồm thôn, bản, tổ dân phố và tương đương), “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Các nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình; thôn, bản, tổ dân phố và tương đương (sau đây gọi tắt là thôn, tổ dân phố); xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu”

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy định này.

3. Tiêu chuẩn danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” thực hiện theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Quy định này.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu”

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” gồm:

a) Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Mẫu số 01 Phụ lục IV kèm theo Quy định này);

b) Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân (Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Quy định này);

c) Biên bản họp bình xét danh hiệu danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Mẫu số 03 Phụ lục IV kèm theo Quy định này);

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” gồm:

a) Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Mẫu số 04 Phụ lục IV kèm theo Quy định này);

b) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Mẫu số 05 Phụ lục IV kèm theo Quy định này);

c) Biên bản họp bình xét danh hiệu danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Mẫu số 06 Phụ lục IV kèm theo Quy định này);

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (Mẫu số 07 Phụ lục IV kèm theo Quy định này);

b) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (Mẫu số 08 Phụ lục IV kèm theo Quy định này);

c) Biên bản họp bình xét danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (Mẫu số 09 Phụ lục IV kèm theo Quy định này)

Điều 5. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu”

1. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức thực hiện theo trình tự sau:

Chủ trì, phối hợp với Trưởng ban Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức họp, đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn của từng hộ gia đình trong phạm vi quản lý theo tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.

Tổng hợp danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện đề nghị xét tặng và thông báo công khai trên bảng tin công cộng hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

Hết thời hạn lấy ý kiến, lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Mẫu số 10 của Phụ lục IV kèm theo Quy định này).

2. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố chủ trì, phối hợp với Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức họp, đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” theo tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.

b) Kết thúc cuộc họp Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này, nộp về Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp để đánh giá, bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; Chủ tịch UBND cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Mẫu số 11 Phụ lục IV kèm theo Quy định này) và bằng chứng nhận “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

3. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp để bình xét, đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” theo tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (Mẫu số 12 Phụ lục IV kèm theo Quy định này) và bằng chứng nhận “Xã, phường tiêu biểu”.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Theo dõi, tổng hợp việc tổ chức triển khai thực hiện Quy định này đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chỉ đạo cơ quan thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu”; hướng dẫn cách thức đánh giá, bình xét các

danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định việc áp dụng tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.

d) Tổng hợp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

đ) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” theo quy định của pháp luật.

e) Kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này, tổng hợp kịp thời các nội dung vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề xuất kiến nghị trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

g) Tham mưu thực hiện công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ tham mưu công khai các thủ tục hành chính về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” theo thẩm quyền.

3. Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện công tác khen thưởng tại Quy định này theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hằng năm lập dự toán kinh phí, thẩm định hồ sơ, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ tiêu chuẩn các danh hiệu văn hóa tại Quy định này hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện nội dung của Quy định đảm bảo hiệu quả tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Thực hiện quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” tại địa phương.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng

danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” tại địa phương.

c) Thực hiện công khai các thủ tục hành chính về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” theo thẩm quyền.

d) Bố trí kinh phí cho công tác triển khai thực hiện Quy định này và khen thưởng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hằng năm theo phân cấp ngân sách và từ kinh phí xã hội hóa khác (nếu có) theo quy định của pháp luật và Luật thi đua, khen thưởng.

đ) Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa” trên địa bàn. Thực hiện công tác thống kê số liệu, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

Phụ lục I
TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn
I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật	1.1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật. 1.2. Các thành viên trong gia đình thực hiện tốt quy định của địa phương và quy ước, hương ước cộng đồng dân cư.
	2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định	2.1. Thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định. 2.2. Các thành viên trong gia đình tích cực tuyên truyền, vận động cộng đồng thực hiện nếp sống văn minh, bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan trong việc cưới, việc tang và lễ hội.
	3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy	3.1. Có đăng ký và tích cực tham gia xây dựng khu dân cư “An toàn về an ninh, trật tự”. 3.2. Tích cực tham gia các mô hình tự quản tại cộng đồng dân cư về an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy do địa phương phát động.
	4. Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường	Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường.
	1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương	Tích cực tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương.
	2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập	Tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập do địa phương phát động.
II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương	3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú	Các thành viên gia đình tích cực tham các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do thôn, tổ dân phố

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn
		tổ chức.
	4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	Gia đình tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương phát động: chung sức xây dựng nông thôn mới; sản xuất, kinh doanh giỏi; xóa đói giảm nghèo; Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”,...
	5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng	100% thành viên trong gia đình trong độ tuổi lao động có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng.
	6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.
III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng	1. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình	Có đăng ký và thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.
	2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình	2.1. Thực hiện tốt chính sách dân số.
		2.2. Thực hiện hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung.
	3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	3.1. Đảm bảo quyền bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình; Các thành viên trong gia đình được tôn trọng, thực hiện quyền và nghĩa vụ như nhau; không phân biệt đối xử về giới, có cơ hội như nhau trong phát triển kinh tế - xã hội.
		3.2. Không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ, cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan.
	4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh	Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh.
	5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn	Tham gia tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.

Phụ lục II**TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA”**

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn
I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển	1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định	Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định đạt 90% đối với thôn, tổ dân phố thuộc phường; 80% đối với thôn thuộc xã.
	2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp	Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh.
	3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương	Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương.
	4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	Các hộ gia đình tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.
II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, khu phố	Có nhà văn hóa hoặc điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng hoặc sân thể thao hoặc điểm đọc sách đáp ứng được nhu cầu giao lưu, sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng của nhân dân trong thôn, tổ dân phố.
	2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	Có 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.
	3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh	Có tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh thu hút nhân dân trong thôn, tổ dân phố tham gia, hưởng ứng.
	4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	90% hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.
	5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội	Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.
	6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	Người dân trên địa bàn tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương.
III. Môi trường an	1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định	100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh, hộ

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn
toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	của pháp luật về bảo vệ môi trường	dân trên địa bàn tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh phải đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định.
	2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương	Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương.
	3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ	Các điểm vui chơi công cộng, điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng trên địa bàn thôn, tổ dân phố thường xuyên được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.
	4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh	Các hộ gia đình cam kết tự quản và thực hiện tốt công tác giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh.
IV. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương	1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
	2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương	Tổ chức triển khai tốt các phong trào thi đua của địa phương.
	3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả	Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.
	4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa	Có 86% hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới.
V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng	1. Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động	Tổ chức, phát động và triển khai có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động thu hút người dân trên địa bàn tham gia, hưởng ứng .
	2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn	Thường xuyên quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.
	3. Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”,	Tổ chức tuyên truyền, vận động, triển khai hiệu quả mô hình “Gia đình học

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn
	“Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở	tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở.

Phụ lục III
TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “XÃ, PHƯỜNG TIÊU BIỂU”
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn
I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao	1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác	1.1. Thực hiện tốt công tác đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
		1.2. Được công nhận tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.
	2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội	2.1. Có các mô hình kinh tế hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội (hợp tác xã, hội doanh nhân, doanh nghiệp...) hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật.
		2.2. Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững; có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.
		2.3. Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.
		2.4. Có sản phẩm OCOP còn thời hạn.
		2.5. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, phường.
		2.6. Có mô hình phát triển kinh tế hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường).
		2.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của địa phương thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.
	3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương	3.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã, phường và lực lượng dân quân.
		3.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.
II. Đời sống	1. Thu nhập bình quân	Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn
kinh tế ổn định và từng bước phát triển	đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước	hơn năm trước.
	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh.
	3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn	3.1. Triển khai thực hiện tốt các quy định về an toàn điện.
		3.2. 100% hộ gia đình có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo, tin cậy và ổn định.
	4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế	4.1. 100% các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được quản lý, đưa vào sử dụng đúng mục đích, công năng, hoạt động đạt hiệu quả tốt.
		4.2. Xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế.
		4.3. 100% trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.
		4.4. Mỗi trường học có tối thiểu 01 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.
III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm	Có 85% thôn, tổ dân phố được công nhận danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa” trong năm.
	2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả	2.1. Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc nhà văn hóa, sân thể thao xã, phường đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.
		2.2. Có tủ sách pháp luật đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật.
		2.3. 100% thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa - khu thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn
		2.4. 100% thôn, tổ dân phố trên địa bàn có thành lập các câu lạc bộ văn hóa hoặc thể thao hoặc đội văn nghệ quần chúng hoạt động thường xuyên, hiệu quả.
	3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	Có 100% hộ gia đình trên địa bàn thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo các quy định của trung ương, địa phương.
	4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	4.1. Các di sản văn hóa trên địa bàn (nếu có) được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.
		4.2. Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.
		4.3. Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn; Các giá trị di sản văn hóa, truyền thống văn hóa của địa phương được bảo tồn và phát huy.
IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ	1.1. 100% bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.
		1.2. 100% hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch..
		1.3. 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom xử lý đúng quy định; thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ.
	2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương	Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương.
	3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	3.1. 100% hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy định. 3.2. 40% hộ gia đình (xã khu vực III), 60% hộ gia đình (xã khu vực I, II), 100% hộ gia đình (thuộc phường) được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn
		hệ thống cấp nước tập trung.
	4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập	4.1. Thực hiện trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.
		4.2. Chất thải, nước thải, rác thải trên địa bàn được thu gom, xử lý đúng quy định, không để xảy ra tồn đọng tại các khu dân cư tập trung.
V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1.1. Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến đến người dân trên địa bàn các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
		1.2. 100% hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định của địa phương; hương ước, quy ước tại cộng đồng dân cư.
	2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định	2.1. Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.
		2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.
		2.3. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.
		2.4. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu kiện vượt cấp.
	3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương	Tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương.
	4. Xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	4.1. Xã, phường được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
		4.2. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở
		4.3. Có từ 90% trở lên mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn
		4.4. 90% người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu

Phụ lục IV

**MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”,
“THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA”, “XÃ, PHƯỜNG TIÊU BIỂU”**
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị của thôn/tổ dân phố đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường về việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”
Mẫu số 02	Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình và kết quả lấy ý kiến người dân của thôn/tổ dân phố
Mẫu số 03	Biên bản họp thôn/tổ dân phố bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”
Mẫu số 04	Văn bản đề nghị của thôn/tổ dân phố đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường về việc xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” của thôn/tổ dân phố
Mẫu số 06	Biên bản họp thôn/tổ dân phố bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”
Mẫu số 07	Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” của Ủy ban nhân dân xã/phường
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” của Ủy ban nhân dân xã/phường
Mẫu số 09	Biên bản họp Hội đồng thi đua - khen thưởng xã/phường về việc bình xét danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”
Mẫu số 10	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã/phường về việc tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”
Mẫu số 11	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã/phường về việc tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”
Mẫu số 12	Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”

UBND XÃ/PHƯỜNG ...(4)...
THÔN/TỔ DÂN PHỐ...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)...

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường ...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn, tổ dân phố.....(3)...., Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố(3)... đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường....(4)... tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” cho các hộ gia đình có tên sau đây:

STT	Tên hộ gia đình

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường ...(4)... xem xét quyết định./.

TM. THÔN/TỔ DÂN PHỐ
TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường.

UBND XÃ/PHƯỜNG ...(4)...
THÔN/TỔ DÂN PHỐ...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)..., ngày ... tháng ... năm ...

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH

Hộ gia đình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá” năm ...(2)...
Và kết quả lấy ý kiến người dân tại thôn/tổ dân phố ...(3)..

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn, tổ dân phố.....(3)...., Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố(3)... đã đăng tải danh sách các hộ gia đình đề nghị xét tặng danh hiệu “gia đình văn hoá” năm ...(2)...

STT	Tên hộ gia đình

Sau thời gian đăng tại công khai tại bảng tin của thôn/tổ dân phố ...(3)... có ...(5)... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến).

TM. THÔN/TỔ DÂN PHỐ
TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường.
- (5) Số lượng ý kiến người dân.

UBND XÃ/PHƯỜNG ...(4)...
THÔN/TỔ DÂN PHỐ...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)...., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HỌP

Thôn/Tổ dân phố ...(3)... bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)...

Thời gian: giờ phút, ngày tháng năm

Địa điểm:(5)

Thôn/Tổ dân phố ...(3)... tiến hành họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

Các thành viên tham dự (vắng), gồm:

1..... Chức vụ:.....

2..... Chức vụ:.....

3..... Chức vụ:.....

Sau khi nghe Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ...(3)..... phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của hộ gia đình đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2); các thành viên tham dự họp đã thảo luận, biểu quyết.

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ... (3)... trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường... (4)... xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)... cho các hộ gia đình có tên sau:

STT	Tên hộ gia đình

Cuộc họp kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày.... tháng.... năm....

THƯ KÝ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường.
- (5) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

UBND XÃ/PHƯỜNG ...(4)...
THÔN/TỔ DÂN PHỐ...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)...., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá” năm ...(2)...

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá” của thôn/tổ dân phố.....(3)...., Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường....(4)... tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá” cho thôn/tổ dân phố.....(3)....

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường ...(4)... xem xét, quyết định./.

TM. THÔN/TỔ DÂN PHỐ
TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường.

UBND XÃ/PHƯỜNG ...(4)...
THÔN/TỔ DÂN PHỐ...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm(2)....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường ...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Thôn/tổ dân phố(3).... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm ...(2)...., cụ thể như sau:

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu rõ đặc điểm, tình hình của thôn/tổ dân phố ...(3)... đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2)...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Nêu rõ những thành tích thôn/tổ dân phố ...(3)... đạt được trong năm ...(2)... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

TM. THÔN/TỔ DÂN PHỐ
TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường.

UBND XÃ/PHƯỜNG ...(4)...
THÔN/TỔ DÂN PHỐ...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HỌP

**Thôn/Tổ dân phố ...(3)... bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá”
năm ...(2)...**

Thời gian: giờ phút, ngày tháng năm

Địa điểm:(5)

Thôn/Tổ dân phố(3).... tiến hành họp bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

Các thành viên tham dự (vắng), gồm:

1..... Chức vụ:.....

2..... Chức vụ:.....

3..... Chức vụ:.....

Sau khi nghe Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố(3)..... phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và báo cáo thành tích của thôn/tổ dân phố đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá” năm ...(2)....; các thành viên tham dự họp đã thảo luận, biểu quyết.

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ... (3)... trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường... (4)... xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2)....

Cuộc họp kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày.... tháng.... năm....

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen thưởng sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường.
- (5) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG ...(3)...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

...(1)..., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2)...

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Biên bản họp xét danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2)... ngày... tháng ... năm... của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã/phường.....(3)....,

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm... cho xã ...(3)...

(Kèm theo Tờ trình: Biên bản họp xét của Hội đồng Thi - Khen thưởng xã/phường; báo cáo thành tích).

Nơi nhận:

- Như trên;

.....

- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.

(3) Tên xã/phường.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG...(3)...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...(1)..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường ” năm(2)....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Xã/phường...(3).... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm ...(2)...., cụ thể như sau:

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu rõ đặc điểm, tình hình xã/phường ...(3)... năm ...(2)....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Nêu rõ những thành tích xã/phường ...(3)... đạt được trong năm ...(2).... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.
- (3) Tên xã/phường.

UBND XÃ/PHƯỜNG...(3)...
HỘI ĐỒNG THI ĐUA- KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-HĐTĐKT

...(1)..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HỌP
Bình xét danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2)...

Thời gian: giờ phút, ngày tháng năm

Địa điểm:(4)

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã/phường ...(3)... tiến hành họp bình xét danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

Các thành viên tham dự (vắng), gồm:

1..... Chức vụ:.....

2..... Chức vụ:.....

3..... Chức vụ:.....

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường...(3)... phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và thông qua báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường” năm(2).... các thành viên dự họp đã thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín).

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ..(2)... cho xã ...(3)...

Cuộc họp kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày.... tháng.... năm....

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.
- (3) Tên xã/phường.
- (4) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG ...(4)...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

...(1)..., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá” năm ...(2)...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG ...(4)...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Trưởng thôn/ Tổ trưởng tổ dân phố...(3)...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng các gia đình trong danh sách kèm theo Quyết định này danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ... (3)..., Ủy ban nhân dân xã/phường... (4)..., các phòng, ban, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

.....
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG ...(4)...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

...(1)...., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá” năm ...(2)...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG ...(4)...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Trưởng thôn/ Tổ trưởng tổ dân phố ...(3)...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2)... cho tập thể thôn/bản ...(3)...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân xã/phường, Trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan và tập thể thôn, bản có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

.....

- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm...(1)...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã/phường...(2)...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm...(1)... cho tập thể xã/phường...(2)...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

.....

- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.

(2) Tên xã/phường.